

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9- PHÚ THỌ
Bản án số: 31/2026/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 3 năm 2026
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9- PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mậu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và bà Bùi Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Vân, Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý Linh, Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 304/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị A, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Trần Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn vào năm 2009 đến năm 2020 thì anh chị giải quyết ly hôn. Ngày 27/7/2020, chị A, anh H tự nguyện đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn T, xã B (nay là xã Đ). Quá trình chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H đi làm ăn xa, có những mối quan hệ bên ngoài, không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị và anh H sống ly thân nhau từ đầu năm 2022 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng và cũng không quay lại sống chung cùng nhau ngày nào. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 05/3/2010, cháu Hoàng Gia L, sinh ngày 29/9/2015 và cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 26/10/2021. Hiện tại các cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 3 con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hoàng Văn H được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9- Phú Thọ đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Cho chị Trần Thị A ly hôn anh Hoàng Văn H. Giao cho chị Trần Thị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Hoàng Hải Đ, sinh ngày 05/3/2010, cháu Hoàng Gia L, sinh ngày 29/9/2015 và cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 26/10/2021. Anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Trần Thị A khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn H. Anh H đăng ký thường trú và nơi cư trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Phú Thọ nên xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh H nhiều lần nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Trần Thị A và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau ngày 27/7/2020 và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, tiến bộ. Quá trình chung sống, đến đầu năm 2022 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và không còn quan tâm, yêu thương nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, lý do là anh H thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm vợ con, chị H mong muốn anh về làm ăn gần nhà để tiện chăm sóc các con nhưng anh không về, nên anh chị sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Quá trình giải quyết ly hôn, anh H biết về việc Tòa án thụ lý, giải quyết việc đề nghị giải quyết ly hôn và nuôi con chung giữa chị A và anh H nhưng anh H không quan tâm và bỏ mặc để chị A tự giải quyết. Thể hiện anh H cũng không còn quan tâm gì đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình và tình trạng mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân

không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị A và cho chị A được ly hôn anh H là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 05/3/2010, cháu Hoàng Gia L, sinh ngày 29/9/2015 và cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 26/10/2021. Hiện tại cả 3 cháu đang sống cùng chị A. Ly hôn chị A đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cả 3 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, anh H thường xuyên đi làm xa nhà, các con ở với chị A từ nhỏ, học tập gần nhà, chị A hiện đang làm công nhân gần nhà có thu nhập ổn định hàng tháng được từ 10 - 11 triệu đồng đủ nuôi các con. Anh H vắng mặt và không đưa quan điểm nên để tránh xáo trộn trong cuộc sống của các cháu cần chấp nhận đề nghị của chị A, giao các con chung cho chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản, công nợ, công sức*: Chị Trần Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh H vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của anh H. Vì vậy, về tài sản, công nợ, công sức Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] *Về án phí*: Chị Trần Thị A chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Trần Thị A ly hôn anh Hoàng Văn H.

[2] *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Trần Thị A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Hải Đ, sinh ngày 05/3/2010; Hoàng Gia L, sinh ngày 29/9/2015 và Hoàng Gia H1, sinh ngày 26/10/2021. Anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] *Về án phí*: Chị Trần Thị A nộp 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0004584 ngày 31 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị Trần Thị A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Với nhận:

VKSND KV 9-Phú Thọ;
THADS tỉnh Phú Thọ;
UBND xã Đại Đình, PT;
Các đương sự;
Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mâu Văn Mùi